TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T HÓA** **TỈNH T HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DSST

Ngày: 30/01/2024

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T HÓA, TỈNH T HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tưởng

2. Ông Phạm Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký TAND TP. T Hóa, tỉnh T Hóa.

Đại diện VKSND TP.T Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố T Hoá xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo "Quyết định đưa vụ án ra xét xử" số 25/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1969

Địa chỉ: Ki ốt số 09 đường L, phường Đ C, thành phố T Hóa, tỉnh T Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu C – sinh năm 1994

Địa chỉ: Phố 3, phường Đ C, thành phố T Hóa, tỉnh T Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2023, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Tôi với anh Nguyễn Hữu C có quan hệ họ hàng và là hàng xóm với nhau nên ngày 10/02/2023 anh C có đến hỏi vay tôi số tiền 300.000.000 đồng để nhập hàng về bán. Do có quan hệ họ hàng nên tôi tin tưởng cho anh C vay số tiền trên. Sau đó anh C có viết Giấy vay tiền cho tôi và hẹn sau 02 tháng, tức ngày 10/4/2023 sẽ trả số tiền trên.

Đến hạn trả nợ, tôi đã nhiều lần yêu cầu anh C phải trả nợ cho tôi nhưng anh C chỉ khất lần không trả được cho tôi đồng nào. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh C phải trả cho tôi toàn bộ số nợ với số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và không yêu cầu anh C phải trả lãi cho tôi.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Hữu C trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị T có quan hệ họ hàng với nhau, vào khoảng tháng 5/2022 tôi có vay của bà T số tiền 300.000.000 đồng để tôi làm ăn cho riêng cho cá nhân tôi. Tôi đã trả lãi cho bà T đến tháng 12/2022. Sau đó, do làm ăn khó khăn, tôi không trả lãi được cho bà T. Nên đến tháng 02/2023 tôi đã viết Giấy vay tiền cho bà T với số tiền tôi vay là 300.000.000đồng, trong giấy vay tiền không có thỏa thuận về lãi suất và hẹn sau 02 tháng kể từ ngày 10/02/2023 sẽ trả hết số nợ cho bà T. Nhưng do làm ăn khó khăn nên đến nay tôi vẫn chưa trả được cho bà T đồng nào.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu tôi phải trả số tiền 300.000.000 đồng đã vay và không yêu cầu trả lãi. Tôi đồng ý trả, nhưng do điều kiện làm ăn khó khăn nên tôi xin với bà T cho tôi được trả dần số nợ trên.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh Nguyễn Hữu C, nhưng anh C chỉ đến Tòa án làm bản tự khai, sau đó anh C không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hữu C, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện VKS: Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS để xét xử. Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Hữu C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên toà; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn anh Nguyễn Hữu C cư trú tại thành phố T Hóa, do đó Tòa án nhân dân thành phố T Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hữu C: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn, nguyên đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử theo quy định. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vắng mặt là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hữu C phải trả số nợ là 300.000.000 (Ba trăm triệu đồng), không yêu cầu trả lãi và giao nộp cho Tòa án "Giấy vay tiền" lập ngày 10/02/2023 để làm căn cứ khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, giữa các bên đương sự thống nhất được với nhau về số nợ, theo đó anh Nguyễn Hữu C còn nợ bà Nguyễn Thị T số tiền là 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh C không tham gia phiên họp tiếp cận C khai chứng cứ và hòa giải.

Như vậy, việc bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hữu C phải trả cho bà số tiền nợ 300.000.000đ (không yêu cầu trả lãi) là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn anh Nguyễn Hữu C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà T không phải chịu án phí nên trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 – Bộ luật dân sự; Điều 6, Điều 26, khoản 2 Điều 27, điểm b tiểu mục 1.3, khoản 1 phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc anh Nguyễn Hữu C phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà T có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan Thi hành án có quyết định thi hành, nếu anh C không T toán hoặc T toán không đầy đủ số tiền trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu C phải chịu 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí và được nhận lại 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0002757 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. T Hóa.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án .

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND TP. T Hóa;
- TAND tỉnh T Hóa;
- Chi cục THADS TP.T Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Ngọc Dũng **Nguyễn Hồng Vân**	**Trương Thị Quỳnh**